

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v tranh chấp: "Vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tám.
- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Anh Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số 256/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đồng Văn P, sinh ngày 01/01/1975; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Võ Văn Đ, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đồng Thị Diễm M, sinh năm 1998; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn anh Đồng Văn P trình bày:* Do quen biết nên tôi có cho anh Võ Văn Đ vay hai lần tiền và vàng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 17/11/2017, tôi có cho anh Đ vay số vàng 24K, không có làm biên nhận.

- Lần thứ hai: Vào ngày 20/6/2018, tôi có cho anh Đ vay số tiền là 20.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất.

Đến lần mượn thứ hai thì tôi có yêu cầu anh Võ Văn Đ làm biên nhận mượn đối với số vàng 04 chỉ 24K và số tiền 20.000.000 đồng. Tôi và anh Đ thống nhất nhờ chị Đồng Thị Diễm M viết dùm biên nhận do tôi viết chậm và xấu. Sau khi chị Diễm M viết dùm nội dung biên nhận thì tôi và anh Đ đã đọc lại và cùng ký tên

vào biên nhận mượn vàng và tiền, tôi ký và viết tên ở phần “người cho mượn” và anh Võ Văn Đ tự mình ký tên và viết tên ở phần “người mượn”, khi ký tên anh Đ hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, dụ dỗ.

Số tiền và số vàng nêu trên chỉ là tôi cho anh Võ Văn Đ mượn, không có thỏa thuận tính lãi. Tại biên nhận anh Đ đã hứa hẹn sẽ trả toàn bộ số tiền và số vàng đã mượn cho tôi vào ngày 05/7/2018 nhưng anh Đ không thực hiện. Tôi đã nhiều lần liên hệ và đến gặp anh Đ để yêu cầu anh Toàn trả tiền và vàng cho tôi nhưng anh Đ tìm cách hứa hẹn sẽ trả nhưng không thực hiện, kéo dài cho đến nay. Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Võ Văn Đ phải trả cho tôi số tiền là 20.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K_r, ước tính tại thời điểm yêu cầu trả vàng có giá trị là 5.600.000 đồng/01 chỉ vàng 24K_r, quy ra thành tiền 04 chỉ vàng 24K_r là: 22.400.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh Võ Văn Đ phải trả cho tôi là 42.400.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**Bị đơn anh Võ Văn Đ vắng mặt và không cung cấp ý kiến, lời khai hay tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đồng Thị Diễm M có đơn xin vắng mặt và có bản tự khai đề ngày 03/4/2023 trình bày nội dung:* Chị Diễm M có viết dùm tờ giấy mượn tiền cho cha chị Mi (anh Đồng Văn P) với lý do anh P viết chữ xấu. Đối với tờ giấy mượn tiền thì chị có viết nội dung như sau: Cha tôi (anh Đồng Văn P) đã cho anh Võ Văn Đ mượn 04 chỉ vàng 24K_r ngày 17/11/2017 và số tiền mặt 20 triệu đồng ngày 20/6/2018. Và sau đó anh P, anh Đ tự đọc và ký tên và giấy mượn tiền đó. Chị Diễm M xác định phần nội dung giấy mượn tiền là do chị viết từ đầu đến phần chữ người cho mượn và người mượn, còn phần ký tên và viết họ tên là do anh P và anh Đ tự ký tên và tự viết tên. Chị có chứng kiến việc anh P và anh Đ tự ký tên và viết tên vào giấy mượn tiền.

**Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự trình bày, tranh luận:*

- Nguyên đơn trình bày: Do tôi và anh Đ là bạn bè chơi với nhau từ trước, khi anh Đ cần tiền để làm ăn thì hỏi mượn tiền vàng và tiền của tôi hai lần, sau khi hết thời gian anh Đ hứa trả vàng, tiền nhưng không trả, tôi đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng anh Đ cứ hứa hết lần này đến lần khác. Tại phiên tòa hôm nay, tôi tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Đ trả cho tôi 04 chỉ vàng (quy thành tiền là 22.400.000) và 20.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày, tranh luận và các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ có căn cứ xác định bị đơn đã mượn của nguyên đơn 02 lần: Lần thứ nhất mượn 04 chỉ vàng 24K_r, lần thứ hai mượn 20.000.000 đồng, khi mượn lần thứ hai bị đơn đã ký biên nhận số vàng và số tiền 02 lần mượn, nguyên đơn yêu cầu trả nhiều lần nhưng chưa trả, khi nguyên đơn khởi kiện bị đơn không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không

tham dự hòa giải, không tham dự phiên tòa, dù đã được Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ, đúng quy định.

Do bị đơn mượn vàng, mượn tiền của nguyên đơn nhưng bị đơn chưa trả, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn như yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Căn cứ Điều 446 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 42.400.000 đồng (gồm 04 chỉ vàng 24K thành tiền là 22.400.000 đồng và 20.000.000 đồng)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của anh Đồng Văn P về việc yêu cầu anh Võ Văn Đ trả số tiền là 20.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K, ước tính tại thời điểm yêu cầu trả vàng có giá trị là 5.600.000 đồng/01 chỉ vàng 24K, quy ra thành tiền 04 chỉ vàng 24K là: 22.400.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh Võ Văn Đ phải trả cho tôi là 42.400.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng) theo giấy mượn tiền ngày 20/6/2018, đây là quan hệ “Tranh chấp vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Văn Đ là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã C, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn cho thấy, trong năm 2017, 2018, anh Đồng Văn P cho bị đơn anh Võ Văn Đ mượn vàng và mượn tiền hai lần:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 17/11/2017, mượn 04 chỉ vàng 24K, không có làm biên nhận.

- Lần thứ hai: Vào ngày 20/6/2018, mượn số tiền 20.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất. Đến lần mượn thứ hai thì anh P yêu cầu anh Võ Văn Đ làm biên nhận mượn 02 lần gồm 04 chỉ vàng 24K và số tiền 20.000.000 đồng.

- Viết biên nhận là chị Đồng Thị Diễm M do nguyên đơn viết chậm và xấu, nên nguyên đơn và bị đơn kêu chị Mi viết. Sau khi chị Diễm M viết dùm nội dung biên nhận thì nguyên đơn và bị đơn đọc lại và cùng ký tên vào biên nhận mượn vàng và tiền. Chị Mi đã có lời khai trình bày đầy đủ nội dung phù hợp với tài liệu thể hiện trong hồ sơ.

- Nguyên đơn đòi bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn hứa nhưng không trả, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Văn Đ phải trả cho nguyên đơn 04 chỉ vàng 24 K (tính tại thời điểm yêu cầu trả vàng có giá trị là 5.600.000 đồng/01 chỉ vàng 24K, quy ra thành tiền 04 chỉ vàng 24K là: 22.400.000 đồng) và số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh Đ phải trả cho nguyên đơn là 42.400.000

đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, đúng quý định nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối yêu cầu khởi kiện, tài liệu chứng cứ của nguyên đơn nộp cho Tòa án về việc buộc bị đơn trả 04 chỉ vàng 24Kr và 20.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo chứng cứ do nguyên đơn đã cung cấp thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[3.3] Từ những căn cứ trên cho thấy bị đơn đã mượn của nguyên đơn 04 chỉ vàng 24Kr và 20.000.000 đồng hạn trả là ngày 05/7/2018 nhưng bị đơn không thực hiện, nguyên đơn đã yêu cầu nhiều lần nhưng bị đơn cũng không trả cho nguyên đơn. Theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả 04 chỉ vàng (tính thành tiền theo giá vàng tại thời điểm xét xử là 5.600.000 đồng/ 01 chỉ x 4 chỉ = 22.400.000 đồng) và 20.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 42.400.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

[3.4] Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 42.400.000 đồng (gồm 04 chỉ vàng và 20.000.000 đồng) Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, cần ghi nhận và buộc bị đơn trả cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Bị đơn Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đồng Văn P. Buộc anh Võ Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Đ Văn Phong số tiền 42.400.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng) gồm: 20.000.000 đồng tiền mượn và 04 chỉ vàng 24Kr (tương đương số tiền 22.400.000 đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Đồng Văn P có đơn yêu cầu gửi cơ quan thi hành án, nếu bị đơn anh Võ Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải

phù hợp với quy định của pháp luật; nếu khanh có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đồng Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh P được hoàn lại số tiền 1.170.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí số 0002726 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.120.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Anh Đồng Văn P được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Võ Văn Đ được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã C, TG;
- CCTHADS thị xã C, TG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp